

# **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**

\*\*\*\*\*



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số:  
0200786983 do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày  
01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/11/2016)*

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0200786983 do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/11/2016)*

### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Trụ sở chính : Km 35 – Quốc lộ 10 – xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, Tp. Hải Phòng  
Điện thoại : 0313 922 786 Fax: 0313 922 783  
Website : [www.amecc.com.vn](http://www.amecc.com.vn) Email: info@amecc.com.vn

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Thị Khuyên  
Chức vụ : Thư ký Hội đồng Quản trị  
Điện thoại : 0989.721276 Email: khuyennt@amecc.com.vn

## MỤC LỤC

<b>PHẦN A: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>	<b>5</b>
<b>I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>5</b>
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
3. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
<b>II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>10</b>
1. Cơ cấu tổ chức công ty .....	10
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	12
<b>III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>21</b>
1. Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	21
2. Danh sách cổ đông từ 5% trở lên tại ngày 26/11/2016.....	22
<b>IV. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY .....</b>	<b>22</b>
<b>V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....</b>	<b>23</b>
2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp .....	25
<b>VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....</b>	<b>35</b>
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016.....	35
2. Những yếu tố ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất .....	35
<b>VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH.....</b>	<b>36</b>
1. Vị thế của Công ty.....	36
2. Triển vọng phát triển ngành.....	36
<b>VIII. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG .....</b>	<b>37</b>
1. Số lượng lao động .....	37
2. Chính sách đối với người lao động .....	37
<b>IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....</b>	<b>38</b>
<b>X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....</b>	<b>38</b>
1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	38
<b>XI. TÀI SẢN .....</b>	<b>42</b>
<b>XII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2016 - 2018.....</b>	<b>45</b>
<b>XIII. THÔNG TIN VỀ CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY... </b>	<b>47</b>
<b>XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH .....</b>	<b>47</b>
1. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	47
2. Định hướng phát triển.....	47
<b>XV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP .....</b>	<b>48</b>
<b>PHẦN B. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>49</b>
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>49</b>
1. Ông Nguyễn Văn Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc .....	49
2. Ông Nguyễn Đức Độ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.....	50
3. Ông Trần Ngọc Dương - Ủy viên Hội đồng quản trị .....	51
4. Ông Nguyễn Sơn - Thành viên HĐQT.....	52
5. Ông Đinh Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT .....	54
:	55
<b>II. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>55</b>
1. Ông Nguyễn Hữu Phong - Trưởng Ban Kiểm soát.....	56
2. Ông Nguyễn Chí Thanh - Thành viên Ban Kiểm soát .....	57
3. Bà Lê Phương Nhâm - Thành viên Ban Kiểm soát.....	58
:	59

<b>III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....</b>	<b>59</b>
1. Ông Nguyễn Văn Thọ - Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Nguyễn Văn Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc .....	59
<b>2. Ông Nguyễn Đức Độ – Phó Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Nguyễn Đức Độ - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc .....</b>	<b>59</b>
3. Ông Lê Đình Tư – Phó Tổng Giám đốc .....	60
4. Ông Nguyễn Ngọc Hòa - Phó Tổng Giám đốc .....	61
5. Ông Ngô Quốc Thịnh – Phó Tổng Giám đốc .....	61
6. Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Tổng Giám đốc .....	63
7. Ông Nguyễn Văn Lượng – Phó Tổng Giám đốc.....	64
8. Bà Nguyễn Thị Hà – Kế toán trưởng.....	65
<b>IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>66</b>
<b>V. PHỤ LỤC.....</b>	<b>66</b>

## **CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT**

AMECC	: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CBCNVC- LĐ	: Cán bộ công nhân viên chức lao động
NSNN	: Ngân sách nhà nước
QL	: Quản lý
QLDA	: Quản lý dự án
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TLBQ	: Tiền lương bình quân
ĐTXD	: Đầu tư xây dựng
UBND	: Ủy ban nhân dân
CTCP	: Công ty Cổ phần
CP	: Cổ phần
CPH	: Cổ phần hóa
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CNQSDĐ	: Chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất
VCSC	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
HĐSXKD	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
QSĐĐ	: Quyền sử dụng đất
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
TGD	: Tổng Giám đốc

## **PHẦN A: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### **I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
Tên tiếng Anh	: AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: AMECC JSC
Trụ sở chính	: Km 35, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP Hải Phòng
Điện thoại	: 0313 922 786
Fax	: 0313 922 783
Website	: <a href="http://www.amecc.com.vn">www.amecc.com.vn</a>

Logo : 

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0200786983 do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/11/2016

Người đại diện pháp luật : Nguyễn Văn Thọ – chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)

Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng vào ngày 31/08/2011 theo công văn số 2797/UBCK-QLPH của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

#### **▪ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

Gia công cơ khí, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn, lắp đặt và gia công, chế tạo kết cấu thép, lắp đặt đường ống chịu áp lực, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp...

Tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, bán buôn máy móc, thiết bị và vật tư sắt thép các loại...

#### **2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch**

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: AMS
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 15.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị ĐKGD (theo mệnh giá)	: 150.000.000.000 đồng.

**Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:** 3.000.000 cổ phiếu.

Đây là số cổ phần thuộc sở hữu của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của đợt phát hành riêng lẻ năm 2016 của AMECC và bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 12 tháng kể từ ngày AMECC hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ vào ngày 08/11/2016. Thời gian hạn chế từ 08/11/2016-08/11/2017.

Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

- Nguyễn Văn Sáu: 1.000.000 cổ phiếu
- Ngô Quang Anh: 1.000.000 cổ phiếu
- Nguyễn Tiến Sang: 500.000 cổ phiếu
- Nguyễn Văn Luyện: 300.000 cổ phiếu
- Nguyễn Trọng Hiệp: 200.000 cổ phiếu

**Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 26/11/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 978.977 cổ phần – tương ứng 6,53% vốn điều lệ.

### **3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (AMECC), tiền thân là Công ty cổ phần LISEMCO 2, được thành lập từ ngày 01 tháng 02 năm 2008 với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng theo Giấy phép ĐKKD số 0200786983 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.
- Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng vào ngày 31/08/2011 theo công văn số 2797/UBCK-QLPH của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 25/04/2016, Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC. Ngành nghề chính của Công ty là gia công chế tạo – phủ tráng kim loại, xây lắp các thiết bị công nghiệp.
- Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty không ngừng đầu tư chuyên sâu, nâng cao năng lực gia công chế tạo và mở rộng ngành nghề kinh doanh. Năm 2010, Công ty hoàn thành đầu tư 02 nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép với tổng diện tích 210.000 m<sup>2</sup>, năng lực chế tạo khoảng 300.000 tấn/ năm.
- Năm 2014, Công ty đầu tư vào Công ty CP Mạ kẽm AMECC, chuyên mạ kẽm nhúng nóng với trang thiết bị hiện đại và đồng bộ. Năm 2016 AMECC đầu tư vào Công ty CP MECTA, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông và thương mại.
- Năm 2016, Công ty đầu tư vào công ty con là Công ty CP Thương mại AMECC, là đơn vị chuyên cung cấp các chủng loại vật liệu bằng kim loại (thép tấm, thép hình, thép mạ, ống thép, bu lông, dây hàn, que hàn ....)

- Công ty đã thực hiện các công trình lớn, trọng điểm tại Việt nam như Tổng thầu dự án Nhiệt điện Thái Bình, Tổng thầu dự án Mía đường Tuyên Quang, Dự án nhiệt điện Thái Bình 01,02 ký kết với EVN, JEL, PVC –MS, Dự án nhiệt điện Jimah ký kết với Hyundai Rotem... AMECC hiện có 01 nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép có tổng diện tích 210.000 m<sup>2</sup>, năng lực gia công chế tạo khoảng 30.000 tấn/năm và một nhà máy tại thủ đô Yangon, Myanmar. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giàu kinh nghiệm, năng động, đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật giỏi, chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân đầy nhiệt huyết, yêu nghề, nhiều thợ hàn và các thợ lành nghề khác đạt chứng chỉ quốc tế.
- Bằng nỗ lực của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty những năm vừa qua Công ty đã khẳng định mình là một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực gia công chế tạo và xây lắp công nghiệp tại Việt Nam và gặt hái được rất nhiều thành công trong lĩnh vực gia công chế tạo và xây lắp công nghiệp, nhận được nhiều bằng khen của chính quyền thành phố cũng như các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước như:
  - 03 Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
  - 02 Bằng khen của Bộ Xây dựng;
  - 08 Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam;
  - 01 Bằng khen của Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam;
  - Bằng vàng ghi nhận các Công trình, Dự án chất lượng cao trong chế tạo và lắp đặt của nhiều nhà thầu trong và ngoài nước;
  - Theo bảng xếp hạng năm 2015 của Fast ( Tổ chức đánh giá Quốc tế) Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC đứng thứ 65/500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam có mức tăng trưởng nhanh nhất;
  - Công ty được xếp vào “ Tốp 100 doanh nghiệp nhân Tâm – Tài xuất sắc” do Bộ công thương, Thời báo kinh tế Mekong và Trung ương Hội phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam – Lào – Campuchia bình chọn;
  - Công ty được Trung ương Hội chí thức khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam tặng bằng công nhận “ Nhà lãnh đạo giỏi Việt Nam năm 2015”.
- ***Quá trình tăng vốn của công ty***



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tăng vốn lần 1	tháng 10/2010	10	60	Phát hành cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQĐHĐCĐ ngày 07/05/2010.</li> <li>- Giấy chứng nhận MSDN số 0200786983 cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/04/2011.</li> </ul>
Tăng vốn lần 2	tháng 09/2012	10	70	Chào bán riêng lẻ cho các cổ đông ngoài Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2012 ngày 09/4/2012</li> <li>- Công văn số 3825/UBCK-QLPH ngày 08/10/2012 của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ ngày 24/9/2012 của Lisemco 2 với kết quả chào bán 1.000.000 cổ phiếu, đạt 50% so với tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán.</li> <li>- Giấy chứng nhận MSDN số 0200786983 cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/10/2012.</li> </ul>
Tăng vốn lần 3	tháng 10/2015	50	120	Chào bán riêng lẻ cho các cổ đông ngoài Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2015 ngày 07/6/2015</li> <li>- Công văn số 5201/UBCK-QLPH ngày 20/8/2015 của UBCKNN về việc nhận được</li> </ul>

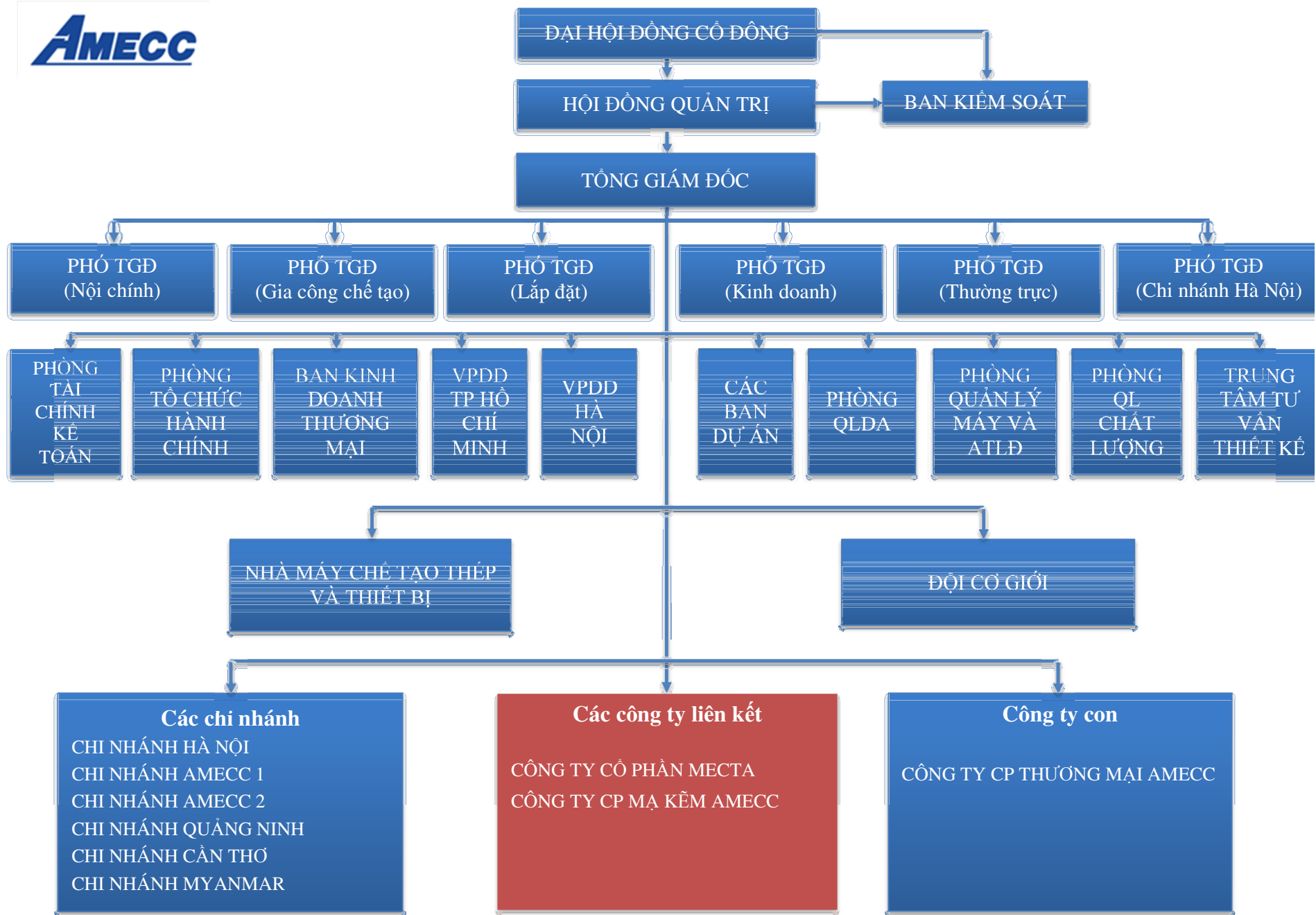
					<p>Báo cáo kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ Lisemco 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 6702/UBCK-QLPH ngày 26/10/2015 của Ủy ban CKNN về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán thành công 5.000.000 cổ phiếu</li> <li>- Giấy chứng nhận MSDN số 0200786983 cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03/11/2015</li> </ul>
Tăng vốn lần 4	tháng 11/2016	30	150	Chào bán riêng lẻ cho các cổ đông ngoài Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 27/03/2016 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 120 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông ngoài công ty.</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/NQ/ĐHĐCĐ-AMECC ngày 03/10/2016 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ phát hành riêng lẻ năm 2016 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành</li> <li>- Công văn số 7481/UBCK-QLCB ngày 15/11/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ, chào bán thành công.</li> <li>- Giấy chứng nhận MSDN số 0200786983 cấp lần đầu ngày 01/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/11/2016.</li> </ul>

					- Báo cáo kiểm toán vốn tại ngày 08/11/2016.
--	--	--	--	--	--

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC*

## **II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY**

### **1. Cơ cấu tổ chức công ty**



## **2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

### **▪ Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

### **▪ Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị gồm ít nhất là 3 thành viên, nhiều nhất là 11 thành viên, nhiệm kỳ không quá 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **▪ Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc điều hành và tiến hành các hoạt động kinh doanh và các hoạt động hàng ngày của Công ty.

Các phó tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ TGD và điều hành các công việc trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

### **▪ Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC bao gồm Ban kiểm soát từ 3 - 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

## **2.1. PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

### **2.1.1 Bộ phận Tổ chức nhân sự:**

- Lập và giám sát thực hiện kế hoạch biên chế lao động hàng năm và từng thời kỳ theo phương án sản xuất kinh doanh.
- Lập kế hoạch, tổ chức tuyển dụng và quản lý lao động hàng năm.
- Lập và giám sát thực hiện chương trình giải quyết việc làm trong doanh nghiệp theo chương trình quốc gia về giải quyết việc làm.
- Lập kế hoạch và tổ chức dạy nghề, bồi dưỡng nghề, mở lớp đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

- Giải quyết những vấn đề xung quanh việc tranh chấp lao động.
- Thực hiện các công tác liên quan đến tổ chức cán bộ, bộ máy của Công ty.
- Lập Phương án tiền lương và quản lý quỹ tiền lương, lao động và định mức lao động hàng năm.
- Giải quyết các quyền lợi, chế độ liên quan đến người lao động theo quy định của Pháp luật.
- Thống kê tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình về số lượng, chất lượng lao động, số lượng ngành nghề, lao động dôi thừa, đề xuất phương án sử dụng lao động phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty .
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Quản lý điều động nhân lực nội bộ trong Công ty kịp thời theo yêu cầu của sản xuất.
- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo của cán bộ công nhân viên.
- Duy trì và kiểm tra kỷ luật lao động trong toàn Công ty.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.1.2 Bộ phận hành chính & Y tế:**

- Quản lý văn phòng, trang thiết bị, máy văn phòng
- Quản lý con dấu, quản lý bản gốc sổ đăng ký cổ đông, giấy chứng nhận đăng ký của Công ty.
- Quản lý văn phòng phẩm.
- Quản lý xe con và điều động xe theo yêu cầu.
- Quản lý nhà ăn ca.
- Quản lý cây xanh, khu vực để xe.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, lễ tân, tạp vụ.
- Tổ chức tiếp đón khách.
- Tổ chức các hội nghị, các cuộc họp toàn công ty.
- Quản lý công tác y tế, khám sức khỏe định kỳ.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.1.3 Bộ phận An ninh & Bảo vệ:**

- Thực hiện công tác Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn vật tư thiết bị máy móc.
- Quản lý lực lượng bảo vệ thuê ngoài và lực lượng an ninh của công ty.
- Quản lý hệ thống Camera giám sát và các trang thiết bị an ninh khác.
- Tổ chức quản lý và giám sát việc ra vào cổng của hàng hóa và con người
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.1.4. Bộ phận quản lý Cổ đông:**

- Quản lý danh sách cổ đông.
- Tổ chức các cuộc họp cổ đông định kỳ và bất thường.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

## **2.2. PHÒNG QUẢN LÝ MÁY VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:**

### **2.2.1 Bộ phận Quản lý & Sửa chữa máy.**

- Lập và thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm máy móc thi công.
- Quản lý về chất lượng, số lượng, điều động, sửa chữa, bảo dưỡng ... đối với toàn bộ phương tiện thi công, máy móc thiết bị có tính khấu hao, được gọi tắt là Thiết bị máy móc theo quy chế này.
- Quản lý kho Thiết bị máy móc của Công ty.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng của toàn bộ Thiết bị máy móc được nhập vào công ty phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Quản lý về số lượng, chất lượng và tình trạng kỹ thuật của toàn bộ Thiết bị máy móc phục vụ sản xuất.
- Quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ Thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, toàn bộ trang thiết bị khác bao gồm hệ thống điện, nước ... nhà xưởng, văn phòng.
- Kiểm soát, điều động Thiết bị máy móc phục vụ sản xuất theo đề nghị của các đơn vị tổ chức.
- Kiểm kê định kỳ Thiết bị máy móc.
- Thực hiện toàn bộ các công tác kiểm tra, kiểm định định kỳ đối với toàn bộ Thiết bị máy móc.
- Theo dõi, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị trong việc quản lý, sử dụng Thiết bị máy móc.
- Kiểm tra việc thực hiện theo định mức tiêu hao nhiên liệu toàn bộ Thiết bị máy móc.
- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ pháp lý, hồ sơ kỹ thuật của Thiết bị máy móc
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.2.2 Bộ phận an toàn lao động – Vệ sinh môi trường (an toàn lao động – vệ sinh môi trường).**

- Giám sát các hoạt động sản xuất thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động về công tác an toàn lao động – vệ sinh môi trường.
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn lao động – vệ sinh môi trường ở các đơn vị trực thuộc Công ty. Đảm bảo sức khỏe, tính mạng của người lao động, đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị.
- Cùng với Phòng Tổ chức Hành chính, giải quyết các chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước.
- Đào tạo, huấn luyện công tác an toàn lao động – vệ sinh môi trường cho người lao động trong công ty.
- Làm việc với các tổ chức chính quyền, đơn vị bên ngoài có liên quan đến công tác an toàn lao động – vệ sinh môi trường.
- Phổ biến các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn lao động – vệ sinh môi trường của Nhà nước và các nội quy, quy chế, chỉ thị về bảo hộ lao động của lãnh đạo Công ty đến các cấp và người lao động trong Công ty.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về an toàn lao động – vệ sinh môi trường, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi các đơn vị thực hiện.

- Lập kế hoạch mua sắm trang bị bảo hộ lao động hàng năm, phối hợp với Phòng Kế toán Kiểm toán đôn đốc các đơn vị sản xuất có liên quan thực hiện đúng các biện pháp đề ra trong kế hoạch bảo hộ lao động.
- Phối hợp với bộ phận y tế của Công ty theo dõi tình hình và chăm sóc sức khỏe người lao động.
- Tham gia duyệt các phương án thi công, biện pháp an toàn lao động và kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị sản xuất trong toàn Công ty.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

## **2.3. PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN:**

### **2.3.1. Bộ phận Đầu tư:**

- Lập kế hoạch đầu tư.
- Lập dự án đầu tư đối với các hạng mục đầu tư của Công ty.
- Đôn đốc, giám sát công tác triển khai đầu tư.
- Quyết toán chi phí đầu tư.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.3.2 Bộ phận Kỹ thuật thi công / Bộ phận khối lượng & Định mức / Bộ phận Giao hàng & Thanh toán:**

- Quản lý, giám sát và đôn đốc công tác triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư / Nhà thầu chính bao gồm:
  - + Lập, giám sát và đôn đốc tiến độ triển khai dự án.
  - + Lập / kiểm tra các phương án sản xuất, biện pháp thi công ... trình khách hàng phê duyệt.
  - + Lập kế hoạch chi phí cho các Hợp đồng sản xuất kinh doanh của công ty làm cơ sở để duyệt các dự trù, đề nghị cấp vật tư chính, phụ, thiết bị, dụng cụ ... phục vụ sản xuất kinh doanh cũng như công tác hạch toán chi phí.
  - + Báo cáo Ban Tổng Giám đốc, Ban Dự án về tiến độ và tình trạng triển khai dự án.
  - + Trực tiếp kiểm soát công tác vận chuyển và bàn giao hàng hóa cho khách hàng.
  - + Kiểm tra, xác nhận khối lượng giá trị hoàn thành.
  - + Lập Hồ sơ thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng và thu hồi công nợ.
- Quản lý, giám sát và đôn đốc công tác triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký với nhà thầu phụ, các hợp đồng khoán với các đơn vị thi công của công ty bao gồm:
  - + Kiểm tra, lập giấy giao việc, hợp đồng khoán, hợp đồng thầu phụ trình Ban Tổng Giám đốc, Ban Dự án phê duyệt.
  - + Lập, giám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện Hợp đồng.
  - + Kiểm tra phương án sản xuất, biện pháp thi công ..... do các đơn vị thi công, nhà thầu phụ trình.
  - + Kiểm tra dự trù các loại vật tư chính phụ, dụng cụ tiêu hao ... của các đơn vị thi công, nhà thầu phụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - + Chủ trì kiểm tra, xác nhận định mức tiêu hao các loại vật tư chính phụ, dụng cụ thi công.



- + Kiểm tra, xác nhận khối lượng giá trị hoàn thành trình Tổng giám đốc, Giám đốc Dự án phê duyệt.
- + Kiểm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng và theo dõi công nợ của các đơn vị thi công, nhà thầu phụ.
- Theo dõi, thống kê, tổng hợp và lập các báo cáo khối lượng, giá trị hoàn thành của các công trình, các dự án định kỳ, hàng tuần và hàng tháng.
- Kiểm soát chi phí của các công trình, kết hợp cùng với Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Quản lý máy và An toàn lao động điều động nhân lực và máy móc thiết bị cho các công trình, các dự án.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và thực hiện các công việc liên quan tới các hợp đồng, công trình trong giai đoạn bảo hành.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chi phí vật tư, nhân công, máy móc thiết bị, khấu hao và các chi phí thực tế khác phục vụ công tác chào hàng, đấu thầu.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

## **2.4. PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:**

### **2.4.1 Bộ phận QA:**

- Lập các Hồ sơ liên quan đến quản lý chất lượng cho từng Dự án, từng chủng loại sản phẩm theo yêu cầu của Chủ Đầu tư, Nhà thầu chính, Khách hàng.
- Lập Quy trình Hàn cho toàn bộ các dự án của công ty.
- Lập / kiểm tra, tập hợp và lưu toàn bộ hồ sơ chất lượng sản phẩm.
- Lập, thống nhất với khách hàng về quy trình, biểu mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Lập, hướng dẫn, thống nhất với các đơn vị thi công, nhà thầu phụ về quy trình, biểu mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Lập, tập hợp các Mẫu thử theo các Quy trình để tổng hợp, giới thiệu sản phẩm với Khách hàng.
- Tiếp nhận, lưu, kiểm soát các hồ sơ liên quan đến quản lý chất lượng do Khách hàng cấp phục vụ sản xuất, phân phối cho các đơn vị liên quan theo yêu cầu của Tổng Giám đốc, Giám đốc Dự án.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.4.2 Bộ phận QC:**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng đầu vào cho toàn bộ vật tư, hàng hóa được nhập vào công ty.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra và quyết định chất lượng toàn bộ sản phẩm, bán sản phẩm được sản xuất trong công ty và từ bên ngoài,
- Kết hợp Phòng Quản lý máy và An toàn lao động kiểm tra chất lượng máy móc thiết bị thi công.
- Chịu trách nhiệm kiểm soát công tác kiểm tra không phá hủy đường hàn, các công tác kiểm tra chất lượng khác do Bên thứ 3 thực hiện.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

## **2.5. TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ**

- Chịu trách nhiệm toàn bộ các công tác khảo sát, thiết kế ... của công ty trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Bóc tách khối lượng thi công phục vụ công tác chào giá, dự thầu.
- Bóc tách, liệt kê chi tiết các Hợp đồng của Công ty đã ký với Khách hàng.
- Lập, kiểm soát và ban hành các loại bản vẽ pha cắt, thiết kế chi tiết ... phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của công ty.
- Tiếp nhận, lưu, kiểm soát toàn bộ hồ sơ thiết kế, hồ sơ kỹ thuật do Khách hàng cấp phục vụ sản xuất, phân phối cho các đơn vị liên quan theo yêu cầu của Ban tổng giám đốc, Giám đốc Dự án.
- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ thiết kế, hồ sơ kỹ thuật bằng bản cứng, bản mềm.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan về việc giải quyết các khúc mắc về thiết kế, yêu cầu kỹ thuật trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tìm kiếm Khách hàng, tiếp thị, chào hàng công tác Thiết kế.
- Đào tạo, hướng dẫn nâng cao trình độ cho toàn bộ nhân viên của Đơn vị.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

## **2.6.PHÒNG KINH DOANH (THUỘC BAN KINH DOANH THƯƠNG MẠI):**

### **2.6.1.Bộ phận kinh doanh & Tiếp thị:**

- Thực hiện nghiệp vụ nghiên cứu và phát triển thị trường, marketing và quảng bá thương hiệu của Công ty.
- Tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước về sản phẩm GCCT, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng cũng như kinh doanh thương mại.
- Nghiên cứu, lập cơ sở dữ liệu về các loại đơn giá, định mức cho các loại vật tư, hàng hóa, dịch vụ từ các nguồn cung cấp trong nước và nước ngoài phục vụ công tác xây dựng giá chào thầu.
- Chịu trách nhiệm tập hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực kinh nghiệm cho các loại hồ sơ thầu phục vụ các loại hình kinh doanh của công ty.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan lập cơ sở dữ liệu hồ sơ kỹ thuật (Phương án sản xuất, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo chất lượng, biện pháp ATLĐ & VSMT ....) cho các loại hồ sơ thầu phục vụ các loại hình kinh doanh của công ty.
- Tiếp nhận, nghiên cứu và xử lý thông tin, thực hiện lập hồ sơ thầu, báo giá.
- Chủ trì công tác đàm phán thương thảo hợp đồng.
- Tiếp nhận và phát hành các hợp đồng đã ký cho các đơn vị liên quan.
- Chủ trì thực hiện các hợp đồng thương mại theo chỉ định của TGD.
- Chủ động liên hệ thường xuyên và duy trì mối quan hệ với các Khách hàng.
- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ thầu, hồ sơ chào hàng bằng bản cứng, bản mềm.
- Các công việc khác do BTGD giao.

### **2.6.2.Bộ phận Quan hệ công chúng & Công nghệ thông tin.**

- Cập nhật Website của Công ty, quảng bá thương hiệu và năng lực của Công ty trên các loại phương tiện thông tin..
- Cập nhật thường xuyên hồ sơ giới thiệu, hồ sơ năng lực, kinh nghiệm, kết quả SXKD ... từ các dự án, công trình đang thi công.
- Cập nhật và báo cáo định kỳ các thông tin thị trường, đấu thầu, dự án từ tất cả các nguồn thông tin.

- Biên dịch, phiên dịch, tiếp khách nước ngoài theo nhu cầu của Công ty.
- Kiểm soát, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống mạng của toàn công ty
- Các công việc khác do BTGD giao.

#### 14.3 Bộ phận mua sắm:

- Thực hiện công tác mua sắm đối với các hạng mục mua sắm được phân công.
- Định kỳ cập nhập báo cáo đơn giá các loại vật tư thiết bị phục vụ công tác kinh doanh bán hàng.
- Các công việc khác do BTGD giao.

## **2.7. PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ (THUỘC BAN KINH DOANH THƯƠNG MẠI):**

### **2.7.1. Bộ phận mua sắm trong nước**

- Tìm kiếm, khai thác nguồn cung cấp hàng hóa phục vụ các hoạt động SXKD.
- Mua sắm vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ các hoạt động SXKD
- Vận chuyển, giao hàng vật tư, thiết bị đúng tiến độ phục vụ sản xuất lắp đặt các dự án.
- Xây dựng danh sách các nhà cung cấp tiềm năng phục vụ các hoạt động mua sắm hàng hóa và dịch vụ.
- Định kỳ cập nhập báo cáo đơn giá các loại vật tư thiết bị phục vụ công tác kinh doanh bán hàng.
- Quản lý các nhà cung cấp, các nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ vận chuyển, thông quan, giám định .. liên quan đến công tác mua sắm hàng hóa.
- Lập và thực hiện kế hoạch định kỳ về việc cung ứng vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ SXKD.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty trong việc nhập, xuất và kiểm tra chất lượng hàng hóa.
- Các công việc khác do BTGD giao.

### **2.7.2. Bộ phận Xuất nhập khẩu:**

- Thực hiện toàn bộ các công tác liên quan đến nhập khẩu hàng hóa phục vụ SXKD..
- Thực hiện toàn bộ các công tác liên quan đến xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa của công ty.
- Các công việc khác do BTGD giao.

### **2.7.3. Bộ phận giám sát quản lý vật tư.**

- Giám sát, kiểm tra hàng ngày, hàng tuần về hàng tồn kho (vật tư chính), nắm bắt, cập nhập, báo cáo về chủng loại, số lượng, chất lượng.
- Giám sát, kiểm tra hàng tuần về hàng tồn kho (vật tư phụ), nắm bắt, cập nhập, báo cáo về chủng loại, số lượng, chất lượng.
- Giám sát công tác sắp xếp kho bãi, hàng hóa trong kho.
- Kiểm tra, xác nhận đối với các Dự trữ vật tư thiết bị và Phiếu đề nghị cung cấp hàng hóa.
- Kiểm tra định mức tiêu hao vật tư.

## **2.8. CÁC BAN DỰ ÁN:**

- Chịu trách nhiệm thay mặt TGD điều hành toàn bộ các công tác thực hiện, triển khai dự án từ khi tiếp nhận hợp đồng, tổ chức bộ máy cho đến khi hoàn thành công trình, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

### **2.8.1. Giám đốc dự án (GDDA):**

- Quy định này áp dụng đối với các GDDA thuộc Ban TGD, đối với trường hợp các GDDA/ Trưởng dự án không thuộc Ban TGD, các tài liệu cần phê duyệt phải chuyển qua GD DA/ Trưởng dự án kiểm tra, ký nháy sau đó chuyển cho PTGD.PT phê duyệt (PTGD.PT trực tiếp nhân sự GDDA/ Trưởng dự án về mặt tổ chức)
- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác triển khai thực hiện dự án.
- Đại diện công ty trong toàn bộ giao dịch với khách hàng, nhà thầu phụ, đơn vị thi công, đơn vị thi công trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Phê duyệt giao nhiệm vụ thi công cho các đơn vị thi công, nhà thầu phụ trong phạm vi thực hiện của dự án.
- Phê duyệt các Dự trù cung cấp vật tư chính, phụ, dụng cụ thi công .. từ các đơn vị thi công, nhà thầu phụ.
- Phê duyệt Đề nghị cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công.
- Phê duyệt điều động trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất.
- Ký và xác nhận chế độ công tác, biệt phái đối với các nhân sự tham gia dự án.
- Phê duyệt trong trường hợp PTGD.PT Sản xuất vắng mặt:
- + Ký giấy cho phép hàng hóa vật tư thiết bị ra, vào cổng đối với vật tư, hàng hóa thuộc Dự án.
- + Ký duyệt điều động máy móc thiết bị phụ vụ thi công.

### **2.8.2. Các thành viên ban dự án (Thành viên Ban dự án).**

- Được phân công theo yêu cầu của GDDA sau khi thống nhất với các Trưởng đơn vị.
- Các Thành viên Ban dự án có trách nhiệm làm việc theo điều hành của GDDA trong phạm vi dự án với vai trò đại diện thực hiện toàn bộ chức năng nhiệm vụ của đơn vị quản lý (các Thành viên Ban dự án có thể kiêm nhiệm nhiều dự án, nhiều loại hình công việc theo phân công của Trưởng đơn vị).
- Các Thành viên Ban dự án có trách nhiệm kiểm soát công việc, xác nhận trên toàn bộ tài liệu dự án theo chức năng nhiệm vụ của Đơn vị quản lý trước khi trình Trưởng đơn vị kiểm tra và GDDA phê duyệt.
- Các Thành viên Ban dự án có trách nhiệm tập hợp, báo cáo công việc cho trưởng đơn vị và GDDA.

## **2.9. PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:**

### **2.9.1 Bộ phận Tài chính kế toán:**

- Quản lý tài sản, nguồn vốn kinh doanh của Công ty.
- Kiểm duyệt các chứng từ thanh toán.
- Lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo quyết toán quý và quyết toán năm.
- Theo dõi và lên kế hoạch công nợ phải trả.
- Theo dõi và thu hồi công nợ.
- Quản lý, lưu trữ các hồ sơ pháp lý gốc của công ty (Giấy chứng nhận quyền sở hữu...), tất cả các bản gốc của hợp đồng và tài liệu liên quan đến công tác thanh quyết toán

hợp đồng, toàn bộ chứng từ gốc các tài liệu Tài chính Kế toán theo quy định của Pháp Luật

- Các công việc khác do Tổng Giám đốc giao.

### **2.9.2 Bộ phận kho**

- Quản lý toàn bộ vật tư thiết bị của công ty.
- Kiểm duyệt các chứng từ liên quan đến xuất, nhập vật tư.
- Lập báo cáo định kỳ về tình hình quản lý vật tư thiết bị.
- Tham gia lập định mức tiêu hao, sử dụng vật tư thiết bị.
- Theo dõi tình trạng cấp phát và thu hồi vật tư thiết bị từ các đơn vị sử dụng.
- Quản lý, lưu trữ các bản gốc của tài liệu liên quan đến xuất nhập hàng hóa.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.10. ĐỘI CƠ GIỚI:**

- Quản lý, điều động, kiểm soát hành trình toàn bộ xe cơ giới phục vụ sản xuất kinh doanh (không bao gồm xe con).
- Chịu trách nhiệm về các công tác an toàn giao thông, an toàn phương tiện, xử lý các vướng mắc, sự cố xảy ra trong quá trình lưu hành phương tiện.
- Lập, thực hiện kế hoạch kiểm định, kiểm tra định kỳ phương tiện theo quy định pháp luật và các quy định của công ty.
- Kết hợp Phòng Quản lý máy và An toàn lao động, thực hiện kế hoạch sản xuất.
- Lập, thực hiện kế hoạch đầu tư phương tiện cơ giới.
- Kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### **2.11 NHÀ MÁY VÀ CÁC CHI NHÁNH (GIA CÔNG CHẾ TẠO, LÀM SẠCH, SON, ĐÓNG KIẾN, XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG)**

#### **2.11.1 Nhà máy và các chi nhánh tại Việt Nam.**

- Tổ chức thi công các hạng mục công việc / công trình / dự án được công ty giao.
- Tự tìm kiếm công việc, Khách hàng đối với các loại sản phẩm, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của công ty, báo cáo lãnh đạo công ty để triển khai mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Quản lý nhân lực được công ty giao và nhân lực thuê ngoài
- Quản lý máy móc thi công, thiết bị, dụng cụ được giao phục vụ sản xuất.
- Chịu trách nhiệm chính đối với chất lượng sản phẩm, dịch vụ được giao trước Khách hàng, công ty.
- Chịu trách nhiệm hoàn thiện đồng thời các hồ sơ chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo quy định của Công ty.
- Chịu trách nhiệm lập phương án sản xuất, biện pháp thi công, tiến độ chi tiết, biện pháp đảm bảo chất lượng, biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.... cho các hạng mục công việc được giao theo yêu cầu công việc trước khi tổ chức thi công.
- Chịu trách nhiệm toàn bộ trước công ty về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, bảo hiểm lao động cho toàn bộ nhân lực, thiết bị máy móc và công việc được giao.

- Lập dự trù, định mức tiêu hao các các loại vật tư chính, phụ, dụng cụ thi công ... trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi có nhu cầu sử dụng.
- Kiểm soát, quản lý vật tư thừa để trả lại công ty, định mức tiêu hao vật tư trong suốt quá trình sản xuất.
- Lập và trình phê duyệt dự trù định kỳ cấp bảo hiểm lao động cho người lao động.
- Kết hợp Phòng Quản lý máy và An toàn lao động lập và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Các công việc khác do Ban tổng giám đốc giao.

### 2.11.2 Chi nhánh Myanmar

- Tiếp thị công việc, và tìm kiếm thị trường tại Myanmar
- Quản lý thi công các dự án tại Myanmar
- Thực hiện các công việc khác được phân giao

## III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

- Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/11/2016

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1. Cổ đông trong nước:</b>	<b>670</b>	<b>14.021.023</b>	<b>140.210.230.000</b>	<b>93,47</b>
Tổ chức	5	1.270.000	12.700.000.000	8,47
Cá nhân	665	12.751.023	127.510.230.000	85,01
<b>2. Cổ đông nước ngoài:</b>	<b>3</b>	<b>978.977</b>	<b>9.789.770.000</b>	<b>6,53</b>
Tổ chức	2	774.054	7.740.540.000	5,16
Cá nhân	1	204.923	2.049.230.000	1,37
<b>3. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng:</b>	<b>673</b>	<b>15.000.000</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ công chốt ngày 26/11/2016 của Công ty Cơ khí Xây dựng AMECC*

- **Danh sách cổ đông sáng lập Công ty**

Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC được thành lập ngày 01/02/2008, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, đã hết thời gian 03 năm hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập Công ty.

**2. Danh sách cổ đông từ 5% trở lên tại ngày 26/11/2016**

TT	Họ và tên	Số CMND/ Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
1	NGUYỄN VĂN THỌ	038075000298	Khu cầu Sên , Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	1.873.442	12,49
2	NGUYỄN VĂN KHÁNH	135 237 069	Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	1.500.000	10,00
3	NGUYỄN VĂN SÁU	019073000048	TDP Liêm Ngạc, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, HN	1.000.000	6,67
4	NGÔ QUANG ANH	125512284	Đại Phúc, Bắc Ninh, Bắc Ninh	1.000.000	6,67
	<b>Tổng</b>			<b>5.373.442</b>	<b>35,82</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC*

**IV. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY**

- *Công ty mẹ: Không có*
- *Công ty con*

STT	Công ty con	Địa chỉ/Trụ sở	Địa chỉ/fax	Số CMND/ Số ĐKKD	Vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của AMECC tại công ty	Hoạt động kinh doanh chính
01	Công ty CP Thương mại AMECC	Km 35, Xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, TP Hải Phòng	031 3902 889 / 031 3922 783	02017288 71	16.350	8.350	51,07%	Kinh doanh thương mại kim khí Gia công chế tạo kết cấu thép và thiết bị phi tiêu chuẩn

- **Công ty liên kết**

STT	Công ty liên kết,	Địa chỉ/Trụ sở	Địa chỉ/fax	Số CMND/ Số ĐKKD	Vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp thực tế của AMEC C tại công ty	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty CP Mạ kẽm AMECC	Km 35, Xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, TP Hải Phòng	031 3572 879 / 031 3572 479	020157785 5	30.000	6.920	23,06%	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
2	Công ty CP MECTA	Số 1 Phạm Ngũ Lão, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	031 3757 115 / 031 3757 116	020112713 3	20.000	5.200	26%	Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cơ điện, sản xuất máy móc

- **Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: không có**

## V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

- **Tư vấn thiết kế**

AMECC cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, kết cấu thép, nhà tiền chế, hệ thống cao áp và hạ áp, giá đỡ ống, bồn bể, cầu trục, thiết bị nâng, và các thiết bị phi tiêu chuẩn. Một số hạng mục, công trình tiêu biểu về gia công chế tạo lắp đặt như:

- Tư vấn thiết kế và thực hiện các sản phẩm bồn bể, bể chứa, bồn chứa, ống hạ áp, ống cao áp, kết cấu thép, băng tải, nhà tạm cho Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1
- Tư vấn thiết kế và thực hiện các sản phẩm bồn bể cho nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1.

- **Gia công chế tạo**

Công ty gia công, chế tạo kết cấu thép thiết bị phi tiêu chuẩn, các loại nhà thép tiền chế, cột thép, ống công nghệ hạ áp và cao áp, các loại bồn bể áp lực, cầu trục, thiết bị nâng, cầu hành khách sân bay, hệ thống băng tải, kết cấu cầu, công ten nơ ...

Công ty được trang bị các máy móc công cụ chuyên dùng như dây chuyền cắt, đột dập liên hợp, dây chuyền cưa và khoan thép hình CNC –FICEP 903DB, máy cắt plasma, hàn tự động, dây chuyền CNC, máy khoan 3D – CNC.

Các hạng mục, công trình tiêu biểu về gia công chế tạo lắp đặt như:

- Gia công chế tạo tổ hợp, lắp đặt kết cấu thép và thiết bị phi tiêu chuẩn cho nhà máy hoá chất DAP2 – LÀO CAI,



- Gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị phi tiêu chuẩn cho Nhà máy thủy điện Sơn La.
- Gia công chế tạo cầu hàng không cho công trình CHANGI T2R – Sân bay Changi, Sân bay Quốc tế Nội Bài.
- Gia công chế tạo kết cấu thép, ống gió, ống dẫn khói, hệ thống ống công nghệ cho Nhà máy nhiệt điện Cochrane – Chi Lê, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.
- Gia công hệ thống ống công nghệ, kết cấu thép, hệ thống băng tải, kết cấu ống khói cho nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1.
- Gia công chế tạo và lắp đặt toàn bộ nhà máy cho Nhà máy Xi măng Hồng Phong – Lạng Sơn (350.000 tấn/năm).

Công ty là tổng thầu EPC cho các dự án điển hình sau:

- Tổng thầu EPC thiết kế, mua thiết bị, cung cấp vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt Hành lang hàng hải số 3 cho dự án Phát triển cơ sở hạ tầng vận tải Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Tổng thầu EPC gói thầu 25 (hệ thống đường ống cấp nước làm mát), nhà thầu gia công chế tạo kết cấu ống khói, lắp đặt KCT nhà turbine, Gian điều khiển trung tâm cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1&2.

Ngoài ra, Công ty còn gia công chế tạo ống nhà máy nước, cột báo hiệu hàng hải, cầu trục, thang xoắn, kết cấu băng tải, thùng chứa, lắp đặt kết cấu thép, ống gió, ống cao áp, ống hạ áp, đường ống công nghệ, thiết bị nhà máy điện, hệ thống cứu hoả, hệ thống điện, thiết bị công nghiệp, băng tải, trạm điện, đường điện cho các nhà máy, khu công nghiệp, trạm điện,...Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị công nghiệp, tua bin và sửa chữa và đóng mới tàu thuyền.

- **Cung cấp các sản phẩm mạ kẽm, kẽm phi hợp kim, vật liệu bọc lót chống mài mòn, các chủng loại vật liệu bằng kim loại (thép tấm, thép hình, thép mạ, ống thép, bu lông, dây hàn, que hàn...).**
- **Dịch vụ vận chuyển**

Với đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, sở hữu các loại xe trọng tải lớn, hiện đại, AMECC có khả năng cung cấp dịch vụ vận chuyển đường dài.

- **Xây lắp**

Xây dựng và lắp đặt các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng, phân đạm, lọc dầu, hoá chất, nhà máy sản xuất thép, nhà máy xử lý nước, công trình thủy lợi, công trình hàng hải, các công trình dân dụng.

- **Một số hình ảnh về sản phẩm**



Gia công chế tạo cầu hàng không



Gia công chế tạo & lắp kết cấu thép



Gia công chế tạo và tổ hợp bình, bồn bể...



Gia công chế tạo và lắp hệ thống băng tải

## 2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp

### ▪ Doanh thu thuần qua các năm

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng đầu năm 2016 (Riêng)	Quý III năm 2016 (Hợp Nhất)
Doanh thu chế tạo lắp đặt, khác	344.109	435.593	397.454	71.320
Doanh thu nhượng bán vật tư	196.749	306.623	277.358	178.180
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>540.858</b>	<b>742.216</b>	<b>674.812</b>	<b>249.500</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

### ▪ Lợi nhuận gộp qua các năm

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2014	2015	9 tháng đầu năm 2016 (Riêng)	Quý III năm 2016 (Hợp Nhất)
Lợi nhuận gộp chế tạo lắp đặt, khác	54.147	82.268	266.072	5.474
Lợi nhuận gộp bán vật tư	414	13.395	346.857	21.468
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>54.561</b>	<b>95.663</b>	<b>612.929</b>	<b>26.942</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

## 3. Trình độ công nghệ sản xuất

### ▪ Năng lực gia công chế tạo

Công ty sở hữu hai nhà máy với năng lực gia công chế tạo 30.000 tấn/năm.

Năng lực gia công chế tạo	Kết cấu thép các loại	Thiết bị tiêu chuẩn, phi tiêu chuẩn
Nhà máy 1	20.000 tấn/ năm	4.000 tấn/ năm
Nhà máy 2	5.000 tấn/ năm	1.000 tấn/ năm
<b>Tổng Cộng</b>	<b>25.000 tấn/ năm</b>	<b>5.000 tấn/ năm</b>

▪ **Công suất mạ kẽm:**

– Năng lực mạ kẽm nhúng nóng: 30.000 tấn/ năm. Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng công nghệ tiên tiến. sử dụng công nghệ đốt gas thân thiện, do BESTON sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu. Bề dày lớp mạ lên đến 130  $\mu\text{m}$ .

▪ Công suất Gia công chế tạo: 6.000 tấn/ năm.

▪ **Máy móc thiết bị**



Máy khoan CNC



Dây chuyền làm sạch tự động



Máy khoan 3D – CNC



Máy cắt CNC plasma



Máy hàn dầm tự động



Máy cắt tôn CNC



Dây chuyền cắt và đột thép tấm – FICEP –  
TIPO B20

Dây chuyền cưa và khoan thép hình CNC  
– FICEP – 903DB

- ***Hệ thống quản lý chất lượng***

Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý và sản xuất đạt tiêu chuẩn theo ISO 9001:2015 và một số chứng chỉ chất lượng như sau:





## CHỨNG NHẬN

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

ABN: 0200786983

Km 35, Quốc lộ 10, Xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, Hải Phòng, Việt Nam

áp dụng

## HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

theo các yêu cầu của tiêu chuẩn:

### ISO 9001:2015

Đăng ký chứng nhận bao gồm lĩnh vực: Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép, bồn bể áp lực, đường ống, băng tải. Thiết kế, xây lắp công trình công nghiệp và dân dụng. Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền. Giao hàng ngoài khơi cho ngành dầu khí.

Ngày chứng nhận gốc: 07/12/2010  
Ngày cấp phép/cấp lại: 29/07/2016

Số đăng ký: VN647-QC  
Ngày hết hiệu lực: 03/12/2019

Craig J Bates  
Tổng giám đốc  
TQCS International (Group) Pty Ltd



TQCS INTERNATIONAL PTY LTD  
[www.tqcsi.com](http://www.tqcsi.com)



[www.aacb.com.au](http://www.aacb.com.au)



[www.iaf.nu](http://www.iaf.nu)

JAS-ANZ



[www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register)



# Master of Quality

## Certificate of Registration

This is certify that:



### LISEMCO 2 JOINT STOCK COMPANY

Km 35, Highway 10, Quoc Tuan Commune, An Lao Dist., Hai Phong City, Vietnam

has been assessed and registered by Vietnam Enterprise Institute,  
meet the criterias of international competitiveness as Gold Trust for Quality (GTQ)  
under the supervision of the quality management system of the InterConformity assessment  
and certification organization - Germany (European Union) and Global GTA - United Kingdom.



Geoffrey M. Cox, Ph.D  
Global Strategic Advisor  
Global GTA - United Kingdom



Le Phouc Kien, Ph.D  
Lead Auditor 101199505/GTA  
Vietnam Enterprises Institute

Certification No.: 001/GTQ/2013; Date: September 09, 2013 - Valid until: September 09, 2014

This certificate has been accredited by Global GTA, please refer to <http://www.globalgta.com/enterprise/0200786983>



# CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by the American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the certification mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with this certification mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

Lisemco 2 Joint Stock Company  
Km. 35, Highway No.10, Quoc Tuan Commune,  
An Lao District  
Hai Phong City  
Viet Nam

SCOPE:

Manufacture and assembly of power boilers at the above location and field sites controlled by the above location

AUTHORIZED: March 22, 2016  
EXPIRES: March 22, 2019  
CERTIFICATE NUMBER: 52,982

  
Board Chair, Conformity Assessment

  
Director, Conformity Assessment







### 3. Các hợp đồng đang triển khai thi công

TT	Số hợp đồng	Tên chủ đầu tư	Nội dung hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)			Thời gian thực hiện hợp đồng
				Giá trị hợp đồng	Sản lượng đã thực hiện (Đến 31/12/2016)	Giá trị còn lại	
1	25052015 /XL25-TB	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Thiết kế, chế tạo, cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây dựng hệ thống cấp nước làm mát - Dự án nhiệt điện Thái Bình	325,0	258,0	67,0	25/05/2015 – 31/3/2017
2	002/MSD A/AMEC C/2016	Nhà máy đóng tàu Myanmar Shipyar	Xây dựng và cung cấp thiết bị dự án Nhà máy KCT	410,0	0,0	410,0	10/10/2016 – 10/06/2017
3	329B/2014/HDKT/DVVC/T B2-PVCMs-L2	Tổng công ty dầu khí Việt Nam - PVC	Thuê mặt bằng nhà xưởng các hạng mục phụ trợ máy móc, thiết bị phục vụ gia công chế tạo kết cấu thép	129,0	112,0	17,0	27/10/2014 – 31/3/2017
4	14092016 /XL30-TB	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Tổng thầu thi công các hạng mục nhà kho, nhà phụ trợ - DA nhiệt điện Thái Bình 1	111,9	0,0	111,9	01/09/2016 – 30/12/2017
5	SWC/HP 007-2015	Công ty TNHH xây dựng SEOWOO	Gia công chế tạo KCCT - Heesung	73,0	58,0	15,0	03/05/2016 – 28/2/2017
6	20038S01	Jurong Engineering limited	Thiết kế, cung cấp, gia công chế tạo và vận chuyển KCT giá đỡ ống khói - Dự án Thái Bình 1	61,5	54,0	7,5	05/2015 – 28/2/2017
7	SEPCO2-FP-0102YN-01-01-X14	Công ty xây dựng điện lực Công ty xây dựng điện lực Shangdong	Gia công chế tạo coal Silo, tanks và Round Air Duct	58,0	8,0	50,0	2 tháng sau khi nhận được đầy đủ nguyên vật liệu
8	36/2016/HĐKT/M	Tổng công ty mía	Thiết kế, thi công xây lắp công trình	52,0	32,0	20,0	16/03/2016 –

	Đ- LISEMC O2	đường 1 - Công ty cổ phần	nhà máy phát điện sinh khối mía đường Tuyên Quang 25MW, TBA - trạm cắt cao thế				16/03/201 7
9	56/HĐKT /PVC/LIS EMC2- HA- PECOM	Liên danh LSC 2 - HA Crane và Pecom	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt chạy thử và đăng kiểm các thiết bị Cầu trục monorail - Dự án nhiệt điện thái Bình 2	51,0	18,0	33,0	15/11/201 5- 31/3/2017
10	SO.01160 17- DV026	DÀN KHOAN DẦU KHÍ	Cung cấp dịch vụ nhân lực gia công chế tạo hệ thống tiếp vận than và đá vôi	51,0	0,0	51,0	10/2016 – 02/2017
11	TB 1/ SC/LSM/ 0030	Toa Corporation	Gia công chế tạo kết cấu thép	52,0	44,0	8,0	05/2015- 12/2017
12	NW6	BDA đường thủy nội địa phía nam	Cung cấp và lắp đặt thiết bị bảo hiệu đường thủy cho Hành lang đường thủy số 3 Dự án WB5	47,0	46,0	1,0	09/2014 – 30/06/201 6
13	RHM- LS2- LOA-001	Hyundai Rotem	Gia công, chế tạo Phase 1A DA Malaysia	41,0	10,0	31,0	06/2016- 07/2017
14	VSLVN/ PUR/162 8	Công ty TNHH VSL Việt Nam	Gia công hàng hóa	34,0	0,0	34,0	10/2016 – 04/2017
15	01/2016/ YVSC- AMECC	Công ty TNHH thép xây dựng YOUJIN VINA	Gia công chế tạo KCT Pipe rack Dự án LG	32,0	19,0	13,0	07/2016 – 4/2017
16	0110/201 6/HONG AN&AM ECC- ĐD4	UBND tỉnh Quảng Nam	Thi công cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công – nhà máy thủy điện Đắc Di	31,0	0,0	31,0	10/2016 – 10/2017
17	01/CA/JX ZM- Lisemco2	Bộ giao thông Lào	Gia công chế tạo, lắp đặt KCT cầu Nam Lào	29,0	29,0	0,0	06/2016 – 12/2016
18	001/2016/ HĐKT/KI V- AMECC	Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật KIV	Cung cấp bulong móng, template và lắp đặt bulong móng	27,0	0,0	27,0	11/2016- 2/2017
19	01/PO/Ki meco- lisemco2	Korean Industrial machine & Engineering Co., Ltd	Gia công chế tạo kết cấu thép - Dự án Sam Sung	26,0	13,0	13,0	02/2016- 02/2017

20	VMON-PO-004M-4600053430	Hyundai Engineering & Construction	Cung cấp thiết bị cho máy nghiền than	18,0	2,0	16,0	08/2016-2/2017
21	08/HĐKT/PVC/LISEMCO2-HA/CH	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC)	Thiết kế chi tiết, cung cấp vật tư thiết bị, lắp đặt, chạy thử vad đăng kiểm 01 cầu trục 130/25 tấn tại nhà máy Tuốc bin - Dự án Thái Bình 2	15,0	10,0	5,0	6/2016 – 03/2017
22	AB160924-JEL-TB1-FGL-SITE-R1	ASTIC	Site works of Flake glass Lining & Quality control work	13,0	0,0	13,0	06/2016 – 03/2017
23	PO2016-102 Rev.0/DVH-AMECC	Tập đoàn Doosan	Gia công chế tạo thiết bị theo danh mục chi tiết khối lượng đính kèm	12,0	3,0	9,0	06/2016 – 01/2017
24	VYH/HT-013-2016	Công ty Zhejiang thermal Power Construction company	Thi công lắp đặt kho than khô	12,0	5,0	7,0	06/2016 - 02/2017
25	HTI - 064	Tập đoàn Hitachi	Piping work, insulation work for power house - Dự án Đình Vũ Hải Phòng	10,0	10,0	0,0	02/2016 – 08/2016
26	04/HĐKT/LCG18.3 - LISEMC O2	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Gia công lắp dựng trọn gói KCT của trạm bơm cấp nước làm mát - DA Thái Bình	9,0	3,0	6,0	10/2016 – 2/2017
27	GE2886-P1-B156-B15600	Tập đoàn Fuji Nhật Bản	Làm sạch và sơn closed cycle water tank	7,0	7,0	0,0	02/2016 – 12/2016
28	DME-001	Tập đoàn Damen Hà Lan	Gia công các Modul cho đóng tàu	7,0	6,5	0,0	05/2016 – 10/2016
29			Các công trình khác	94,0	50,0	44,0	Đến 03/2017
<b>Tổng</b>				<b>1.949,9</b>	<b>798</b>	<b>1.151,9</b>	

## VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016 (Riêng)	Quý III năm 2016 (Hợp Nhất)
Tổng giá trị tài sản	536.396	847.722	58,04%	724.145	728.932
Vốn chủ sở hữu	74.959	130.506	74,10%	135.898	139.543
Doanh thu thuần	540.858	742.216	37,23%	674.812	249.500
Lợi nhuận từ HĐKD	3.309	22.209	571,11%	12.651	7.692
Lợi nhuận khác	1.145	(6.972)	N/A	(362)	95
Lợi nhuận trước thuế	4.454	15.237	242,09%	12.289	7.801
Lợi nhuận sau thuế	3.529	10.444	195,98%	9.555	6.218
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	3.529	10.444	195,98%	9.555	6.095
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	123
Giá trị sổ sách	10.708	10.875	1,56%	11.325	11.629
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	3,00	5,00	N/A	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty

Công ty có Công ty con từ Quý 3 năm 2016

#### ▪ Vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01/01/2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC, do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm 2014 do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Những yếu tố ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất

Trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên ngành cơ khí nói chung vẫn còn trong giai đoạn phục hồi khá chậm. Chính sách bảo hộ với ngành cơ khí còn nhiều yếu tố hạn chế. Đối với các dự án cơ khí lớn có sự cạnh tranh khốc liệt giữa nhà

thầu nước ngoài với nhà thầu trong nước. Do vậy các Doanh nghiệp vừa và nhỏ nói chung và tình hình SXKD của Công ty nói riêng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

Với sự cố gắng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, AMECC đã đảm bảo sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và sinh lời cao, tạo được lòng tin đối với khách hàng, đối tác, xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

## **VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH**

### **1. Vị thế của Công ty**

Sau 8 năm thành lập, Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC đã và đang đạt được những kết quả và thành công đáng kể. Doanh thu và tổng tài sản tăng trưởng cao. Doanh thu năm 2015 của Công ty là 742 tỷ đồng, thuộc nhóm top đầu trong ngành cơ khí. AMECC trở thành địa chỉ tin cậy của nhiều công ty, nhà thầu trong và ngoài nước như JEL (Singapore), Marubeni, Toshiba, Shinmaywa, IHI (Nhật Bản), Tập đoàn Hyundai (Hàn Quốc), Toyo (Thái Lan),...

Bộ máy quản lý tinh gọn, nhiều kinh nghiệm làm việc, năng động, đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật giỏi, chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân đầy nhiệt huyết, nhiều thợ hàn và thợ lành nghề đạt chứng chỉ quốc tế, đã từng tham gia nhiều công trình lớn, trọng điểm tại Việt Nam. Cùng với đó là dây chuyền công nghệ mới, được đầu tư thiết bị hiện đại, liên tục có những cải tiến kỹ thuật phục vụ sản xuất.

### **2. Triển vọng phát triển ngành**

Tổ chức nghiên cứu quốc tế BMI dự báo năm 2016, tăng trưởng của ngành xây dựng hạ tầng Việt Nam sẽ là 9,85%. Tốc độ tăng trưởng thực trung bình khoảng 6%/năm trong giai đoạn 2016 – 2024. Ước tính một loạt danh mục các dự án trọng điểm quốc gia chuẩn bị triển khai với tổng giá trị xây dựng hơn 246 tỷ USD vào năm 2016 và hơn 274 tỷ USD vào năm 2017, sẽ duy trì sự tăng trưởng của ngành và tạo thêm khả năng cho sự phát triển hơn nữa trong tương lai, đặc biệt là lĩnh vực cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông. BMI dự báo tổng giá trị xây dựng hạ tầng trong năm 2016 của Việt Nam sẽ đạt 246.868 tỷ đồng.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê 9 tháng đầu năm 2016 cho biết, giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm 2016 đạt 456.000 tỷ đồng trong đó khu vực ngoài nhà nước thực hiện đến 394,2 tỷ đồng. Tính theo giá so sánh, 9 tháng đầu năm giá trị sản xuất xây dựng tăng trưởng 8,7% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Bài báo "[BMI dự báo 2016 ngành xây dựng Việt sẽ tăng trưởng 9,85%](#)")

## VIII. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

### 1. Số lượng lao động

Số lao động bình quân đến 31/12/2015	:	920 người
– CBCBV ký hợp đồng lao động	:	725 người
– Lao động Hợp đồng thời vụ	:	195 người
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	:	6.570.692

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC*

### 2. Chính sách đối với người lao động

#### ▪ Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty nỗ lực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho CBCNV: Các CBCNV được huấn luyện định kỳ về sức khỏe và an toàn cần thiết cho công việc của họ, đồng thời các phân xưởng sản xuất của Công ty được quản lý chặt chẽ thông qua thiết kế phù hợp, kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo dưỡng phòng ngừa và xây dựng quy trình làm việc an toàn. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên.

Các chính sách, nguyên tắc về sức khỏe và an toàn do Nhà nước ban hành được cập nhật thường xuyên để phản ánh điều kiện sức khỏe và an toàn hiện tại. Những nguyên tắc này bao gồm quản lý vật liệu nguy hiểm và giảm thương tích tại nơi làm việc.

Mục tiêu của Công ty là thực hiện chế độ làm việc hợp lý, khoa học đảm bảo sức khỏe người lao động và phù hợp với quy định của pháp luật:

- Công ty thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước: Chế độ BHXH, BHYT cho 100% người lao động được hưởng chế độ, mua bảo hiểm thân thể, hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV. Năm 2015, Công ty đã bình xét và thưởng cho đơn vị, cá nhân xuất sắc hoàn thành tốt nhiệm vụ
  - Thời giờ làm việc: 8 giờ/ngày (48 giờ/tuần);
  - Nghỉ Lễ, Tết, phép: Theo quy định hiện hành của Nhà nước;
  - Nghỉ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: Theo quy định hiện hành của Nhà nước;
  - Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để người lao động làm việc; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động, thực hiện đầy đủ các quy chuẩn, quy trình về an toàn vệ sinh lao động.
- #### ▪ Chính sách đào tạo
- Mục tiêu của Công ty là hướng tới chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất bằng những chính sách sau đây:
  - Tuyển dụng: Ưu tiên những lao động đã có kinh nghiệm nghề trong các dây chuyền cán thép hiện đại.
  - Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho người lao động trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
  - Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng bậc, thi chọn người lao động giỏi tạo phong trào thi đua trong lao động sản xuất;

- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.
- **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**
- Công ty chi trả đầy đủ tiền lương theo mức độ đóng góp của từng người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện cụ thể bằng Quy chế tiền lương;
- Công ty áp dụng trả lương theo sản phẩm và lương khoán;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực và hiệu quả công tác của từng người lao động, Công ty xem xét áp dụng chế độ thưởng từng quý, cuối năm, thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất.
- Công ty có chính sách trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất.

## IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức như sau:

Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông Công ty phải trích lập quỹ:

- Quỹ dự trữ bắt buộc: ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ;
- Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa vào kết quả kinh doanh hàng năm.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Mức cổ tức chi trả qua các năm:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2014	3%	Đã thanh toán toàn bộ bằng tiền mặt
2015	5%	Đã thanh toán toàn bộ bằng tiền mặt

## X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

#### ▪ Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/1 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (TT200).

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của TT 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT 200/2014/TT-BTC và quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.

Trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo qui định của Nhà nước.

Trích lập các quỹ theo luật định: Công ty thực hiện trích lập quỹ theo qui định của Nhà nước và Bộ Tài chính.

- **Trích khấu hao Tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- **Trích khấu hao Tài sản cố định thuê tài chính**

Hợp đồng thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho Công ty. Tài sản cố định thuê tài chính được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản và giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Thuế GTGT	10.544	3.596	0,1	0,1
Thuế xuất, nhập khẩu				3
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.344	4.412	2.834	2.723
Thuế nhập khẩu	-	-	3	-
Thuế thu nhập cá nhân	496	-	32	29
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	53	0	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	5.460	5.456	6.456
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.384</b>	<b>13.521</b>	<b>8.325</b>	<b>8.211</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Số dư các quỹ tại Công ty như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Quỹ đầu tư phát triển	695	645	2.118	2.118



Quỹ khen thưởng phúc lợi	86	255	34	34
<b>Tổng cộng</b>	<b>781</b>	<b>900</b>	<b>2.152</b>	<b>2.152</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất)  
của Công ty

▪ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	152.179	271.495	269.217	268.727
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	126.507	124.388	114.221	114.221
<b>Tổng cộng</b>	<b>278.686</b>	<b>395.883</b>	<b>383.438</b>	<b>382.948</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất)  
của Công ty

**Tình hình công nợ hiện nay**

– **Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Phải thu của khách hàng	105.067	206.102	215.990	209.232
Trả trước cho người bán	3.147	37.167	16.384	15.856
Phải thu nội bộ ngắn hạn	50	50	1.469	1.469
Các khoản phải thu khác	22.866	14.488	25.832	25.788
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(12.117)	(12.117)	(12.117)
<b>Tổng cộng</b>	<b>131.129</b>	<b>245.690</b>	<b>247.558</b>	<b>240.227</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của  
Công ty

– **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
<b>Các khoản phải trả ngắn hạn</b>	<b>334.870</b>	<b>592.768</b>	<b>475.108</b>	<b>473.965</b>
Phải trả cho người bán	116.001	244.603	149.062	151.129
Người mua trả tiền trước	9.266	28.920	16.263	14.472
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	12.384	13.521	8.325	8.211
Phải trả cho người lao động	9.703	11.099	5.467	5.467

Chi phí phải trả ngắn hạn	1.815	700	5.504	5.065
Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	1.419	1.419
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.007	3.408	1.386	1.386
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	32.429	18.765	18.431	18.055
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	152.179	271.495	269.217	268.727
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	86	255	34	34
<b>Các khoản phải trả dài hạn</b>	<b>126.568</b>	<b>124.449</b>	<b>114.281</b>	<b>114.281</b>
Phải trả dài hạn khác	61	61	61	61
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	126.507	124.388	114.221	114.221
<b>Tổng cộng</b>	<b>461.437</b>	<b>717.216</b>	<b>589.389</b>	<b>588.247</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

**- Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng (nếu có)**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Đầu tư tài chính ngắn hạn (Tiền gửi có kỳ hạn)	-	14.968	13.610	13.180
Trích lập dự phòng	-	-	-	1
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>14.968</b>	<b>13.610</b>	<b>13.181</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

**- Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng (nếu có)**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (Hợp Nhất)	30/09/2016 (Riêng)
Đầu tư tài chính dài hạn	7.100	7.120	12.320	20.670
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.100</b>	<b>7.120</b>	<b>12.320</b>	<b>20.670</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Công ty*

**- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,02	1,07

Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,46	0,54
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	lần	0,86	0,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	6,16	5,50
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	2,58	2,55
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,01	1,07
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,65%	1,41%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,71%	10,17%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,67%	1,51%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,61%	2,99%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty

## XI. TÀI SẢN

- *Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015:*

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá tại 31/12/2015	Giá trị còn lại tại 31/12/2015	% GTCL/NG (31/12/2015)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>212.953</b>	<b>156.459</b>	<b>73,47%</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	111.168	94.605	85,10%
Máy móc thiết bị	78.242	45.600	58,28%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	22.451	15.648	69,70%
Thiết bị dụng cụ quản lý	787	362	46,00%
Tài sản cố định khác	304	244	80,26%
<b>Tài sản cố định vô hình (*)</b>	<b>44.884</b>	<b>38.613</b>	<b>86,03%</b>
Chi phí giải phóng mặt bằng	44.043	37.775	85,77%
Phần mềm	841	838	99,66%
<b>Tổng cộng</b>	<b>257.837</b>	<b>195.072</b>	<b>75,66%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của Công ty

- *Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2016*

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá tại 30/09/2016	Giá trị còn lại tại 30/09/2016	% GTCL/NG (30/09/2016)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>218.243</b>	<b>149.591</b>	<b>68,54%</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	111.304	90.774	81,56%
Máy móc thiết bị	83.909	44.212	52,69%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	21.862	14.021	64,13%

Thiết bị dụng cụ quản lý	1.168	584	50,00%
Tài sản cố định khác	-	-	
<b>Tài sản cố định vô hình (*)</b>	<b>45.239</b>	<b>38.191</b>	<b>84,42%</b>
Chi phí giải phóng mặt bằng	44.043	37.054	84,13%
Phần mềm	1.196	1.136	95,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>263.482</b>	<b>187.782</b>	<b>71,27%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2016 của Công ty

- **Giá trị tài sản cố định thuê tài chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá tại 31/12/2015	Giá trị còn lại tại 31/12/2015	% GTCL/NG (31/12/2015)
Tài sản cố định thuê tài chính (Máy móc thiết bị)	7.430	5.956	80,16%
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.430</b>	<b>5.956</b>	<b>80,16%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty

- **Giá trị tài sản cố định thuê tài chính theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2016:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá tại 30/09/2016	Giá trị còn lại tại 30/09/2016	% GTCL/NG (30/09/2016)
Tài sản cố định thuê tài chính (Máy móc thiết bị)	7.430	4.919	66,20%
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.430</b>	<b>4.919</b>	<b>66,20%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2016 của Công ty

- **Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		

Nhà xưởng bán má	1.052	-
Hệ thống Đường nội bộ	538	-
Cầu qua mương (nhà máy CTTBĐB LSC)	-	662
Giá quay hàn ống tự động	-	384
Nhà khách Công ty	720	-
Bãi chế tạo và tổ hợp thiết bị	1.330	-
Nhà sơn số 2	429	-
Nhà kho Vật tư – Thiết bị	522	-
Nhà làm sạch bằng tay số 2	714	-
Các hạng mục công trình khác	4.922	-
<b>Tổng</b>	<b>10.227</b>	<b>1.046</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Công ty

▪ **Danh sách công trình xây dựng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng**

STT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn
I	Nhà máy sản xuất thiết bị đồng bộ Lisemco xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Hải phòng	144.210,73	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 198 ngày 30/12/2014 và QĐ số 1108/QĐ-UBND của uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 15/6/2009 về việc cho phép Công ty CP AMECC thuê đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thiết bị đồng bộ Lisemco.	15/6/2009 đến ngày 26/9/2058
1	Khu I	89.083,9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của số phát hành GCN: BU 367898, từ ngày 05/03/2015.	
2	Khu II	55.126,83	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành GCN BU 367889 ngày 05/03/2015.	
II	Xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Hải phòng	4.902,98	QĐ số 1108/QĐ-UBND của uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 15/6/2009) cho phép AMECC sử dụng khu đất để đầu tư xây dựng, cứng hoá tuyến mương thay thế.	

III	Xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Hải phòng	273,33	QĐ số 1108/QĐ-UBND của uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 15/6/2009) về việc thu hồi đất, giao cho AMECC để làm đường vào khu đất thuê
-----	---	--------	--

## XII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2016 - 2018

### ▪ Định hướng kế hoạch SXKD

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	120,00	150,00	25,00	150,00	-	300,00	100,00
Doanh thu thuần	742,22	850,00	14,52	1.250,00	47,06	1.500,00	20,00
Lợi nhuận sau thuế	10,44	15,00	43,62	29,00	93,33	45,00	55,17
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,41	1,76	-	2,32	-	3,00	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	8,70	10,00	-	19,33	-	15,00	-
Cổ tức (%)	5	7 - 9	-	10,00	-	12 - 15	-

*Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2016 và kế hoạch kinh doanh của AMECC*

*Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty là Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ*

Theo nghị quyết ĐHCĐCĐ năm 2016, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2016 của AMECC lần lượt là 850 và 15 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2016, Công ty đạt doanh thu là 685 tỷ đồng đạt 81% so với kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế là 10 tỷ đồng đạt 67% so với kế hoạch năm.

Tính đến 31/12/2016 Công ty dự tính doanh thu công ty mẹ đạt 936 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 15,4 tỷ đồng. Doanh thu hợp nhất dự kiến là 1.029 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến là 16,9 tỷ đồng. Trong quý IV năm 2016, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng.

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2017 của AMECC lần lượt là 1.250 và 29,00 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 của AMECC dự kiến lần lượt là 1.500 và 45 tỷ đồng.

Căn cứ để đạt kế hoạch nêu trên là danh mục các hợp đồng Công ty đã ký kết, đang và sắp thực hiện và đang tham gia thầu với tổng sản lượng thực hiện năm 2017, 2018 lần lượt là 40.000 và 45.000 tấn. Theo đó, tổng giá trị hợp đồng đang triển khai thi công có giá trị là 1.949,90 tỷ đồng, Sản lượng đã thực hiện là 798,00 tỷ đồng. Giá trị còn lại chuyển sang năm sau là 1.151,90 tỷ đồng. Tổng giá trị hợp đồng dự kiến triển khai năm 2017 là 2.160,00 tỷ đồng, giá trị thực hiện trong năm 2017 là 1.104,00 tỷ đồng, giá trị còn lại chuyển sang năm sau là 1.056,00 tỷ đồng.

Năm ký hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)		
	Giá trị hợp đồng	Sản lượng đã thực hiện (Đến 31/12/2016)	Giá trị còn lại chuyển sang năm sau
Năm 2016	1.949,90	798,00	1.151,90
Năm 2017	2.160,00	1.104,00	1.056,00
Hợp đồng chưa ký kết	3.435,00		

#### Bảng danh mục hợp đồng dự kiến triển khai năm 2017

TT	Tên chủ đầu tư	Nội dung hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)		
			Giá trị hợp đồng	Thời gian thi công	Giá trị dự kiến thực hiện năm 2017
1	Hyundai Rotem	Gia công chế tạo thiết bị hệ thống than nhà máy nhiệt điện Jimash	24,0	1/2017 đến 6/2017	24,0
2	Tổng Cty Kỹ thuật Hàng Không	Nhà Hang ga Nội bài	310,0	3/2017 đến 3/2018	200,0
3	Tổng Cục công nghiệp Bộ Quốc Phòng	Nhà máy đóng tàu Bason	680,0	4/2017 đến 8/2018	250,0
4	JS – JAPAN	Làm sạch và sơ chế tôn tại Nhà máy Đóng tàu Myanmar ShipYar	150,0	3/2017 đến 12/2017	150,0
5	Tập đoàn GS và Tập đoàn Samsung. LG Hàn Quốc	Gia công và lắp đặt nhà công nghiệp khu Trảng Duệ	120,0	1/2017 đến 31/12/2017	120,0
6	UBNDTP Hà Nội	Cầu vượt Nút Thanh niên An dương	102,0	6/2017 đến 12/2017	102,0
7	Myanmar ShipYar	Gia công chế tạo KCT và thiết bị nhà máy đóng tàu	360,0	6/2017 đến 6/2018	80,0
8	Tập đoàn EVN Công ty Tư vấn Điện 2	Gia công và chế tạo KCT và thiết Nhiệt Điện Vĩnh Tân 4	86,0	6/2017 đến 12/2018	36,0

9	UBND tỉnh Hưng yên Vốn ODA Hàn quốc	Dự án xử lý nước thải	128,0	3/2017 đến 6/2018	42,0
10	Các Hợp đồng khác	Gia công chế tạo xây lắp và sửa chữa..	200,0	1/2017 đến 12/2017	100,0
<b>Cộng</b>			<b>2.160</b>		<b>1.104</b>

▪ **Kế hoạch đầu tư của AMECC**

- Dự án đầu tư nước ngoài

STT	Tên dự án	Giá trị đầu tư	Nội dung	2017	2018	2019
1	Dự án đầu tư tại Myanmar	400 tỷ	Nhà máy KCT và chế tạo thiết bị cơ khí	200 tỷ	100 tỷ	100 tỷ

- Dự án đầu tư trong nước

STT	Tên dự án	Giá trị đầu tư	Nội dung	2017	2018	2019	2020
1	Dây truyền Grating	15 tỷ	Dây truyền sản xuất Grating công suất 6.000 tấn/năm	15 tỷ			
2	Nhà máy KCT	70 tỷ	Nhà máy chế tạo TB đồng bộ	10 tỷ	20 tỷ	20 tỷ	20 tỷ

### XIII. THÔNG TIN VỀ CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

### XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

#### 1. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Đầu tư chiều sâu, có trọng điểm, khai thác hiệu quả các hạng mục đã đầu tư, góp phần nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- Năm 2016, theo tình hình thực tế, tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu thi công các công trình bằng vốn huy động và vốn vay thương mại. Những năm tiếp theo, căn cứ vào tình hình thực tế SXKD, Công ty sẽ đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của Công ty.

#### 2. Định hướng phát triển

▪ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm việc làm ổn định cho người lao động, thúc đẩy hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh, liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh được kịp thời.
- Tiếp tục có chính sách đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực kỹ sư kỹ thuật, cũng như các loại thợ ngành nghề trọng yếu, kỹ sư quản lý Dự án, kỹ sư quản lý chất lượng, thợ hàn kỹ thuật cao, thợ lắp đặt để nâng cao giá trị năng lực, thương hiệu, cũng như công suất gia công chế tạo và lắp đặt đáp ứng thi công những dự án lớn.



- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai công tác đổi mới tại doanh nghiệp phù hợp với quy mô và hoạt động thực tế của Công ty trong đó trọng tâm là công tác tổ chức và hệ thống quản lý.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động: thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp, trồng cây xanh trên phạm vi mặt bằng Công ty tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho Công ty và cộng đồng.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**
- Duy trì ngành nghề truyền thống và phát triển quy mô sản xuất kinh doanh. Từng bước nâng tỷ trọng hàng xuất khẩu và lắp đặt.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu gồm máy móc, thiết bị đáp ứng công tác chế tạo, xây lắp, tổng thầu các dự án có quy mô lớn. Duy trì và tăng cường hệ thống quản lý ISO, ASME, 5S... và các phần mềm quản lý khác.
- Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp. Tăng cường xây dựng kỹ năng làm việc, tác phong công nghiệp và văn hoá doanh nghiệp cho toàn CBCNV trong Công ty. Đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV

## **XV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP**

Không có

## PHẦN B. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Đức Độ	Ủy viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT Không điều hành
3	Ông Nguyễn Sơn	Ủy viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT Không điều hành
4	Ông Trần Ngọc Dương	Ủy viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT Không điều hành
5	Ông Đinh Ngọc Thắng	Ủy viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT Không điều hành

#### Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

##### 1. Ông Nguyễn Văn Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Ông** : **Nguyễn Văn Thọ**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 20/07/1975  
Nơi sinh : Tân Thọ, Nông Cống, Thanh Hóa  
Số CMND : 038075999298  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Tân Thọ, Nông Cống, Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú : Tổ 3, khu Cầu Sến, phường Phương Đông, TP. Uông Bí, Quảng Ninh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí  
Quá trình công tác :  
Từ 1999 đến 2005 : Kỹ sư tại Công ty Cổ Phần Lilama 69-1  
Từ 2005 đến 2008 : Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Lilama 69-1  
Từ 2008 đến 2009 : Giám đốc dự án Công ty Cổ Phần Lilama 69-1  
Từ 2010 đến 2015 : Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Lisemco2

Từ 2015 - đến nay : Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký : Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : 1.873.442 cổ phiếu (chiếm 12,49% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có

Các khoản nợ đối với công ty: : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

## **2. Ông Nguyễn Đức Độ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

**Ông** : **Nguyễn Đức Độ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/7/1979

Nơi sinh : Thôn Lũng Quý, Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương

Số CMND : 141771393

Quốc tịch : Kinh

Dân tộc : Việt Nam

Quê quán : Thôn Lũng Quý, Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương

Địa chỉ thường trú : Thôn Lũng Quý, Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Từ 2002 -2010 : Tổng công ty lắp máy Việt Nam – Lilama – Chức vụ: Phó Giám đốc Ban dự án

Từ 2010 đến nay : Làm việc tại Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

07/06/2015 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : 30.000 cổ phiếu (chiếm 0,20% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có

Các khoản nợ đối với công ty: : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

### **3. Ông Trần Ngọc Dương - Ủy viên Hội đồng quản trị**

**Ông** : **Trần Ngọc Dương**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/8/1972

Nơi sinh : Hưng Yên, Việt Nam

Số CMND : 11572600

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thăng Bình, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 33 Cụm 1 Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công trình/Cử nhân Tài chính /Cử nhân tiếng Anh

Quá trình công tác :

1994 - 1997 : Chuyên viên Tập đoàn MC

1997 - 2000 : Trợ lý Tập đoàn MC

2001 - 2010 : Trưởng phòng Tập đoàn MC

2010 - đến nay : Quản lý cao cấp Tập đoàn MC

Từ 6/2013 – đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hạ tầng FECON

Từ tháng 3/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Quản lý cao cấp Tập đoàn MC  
Ủy viên HĐQT Công ty CP Hạ tầng FECON

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : 500.000 cổ phiếu (chiếm 3,33% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có

Các khoản nợ đối với công ty: : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

#### **4. Ông Nguyễn Sơn - Thành viên HĐQT**

**Ông : Nguyễn Sơn**

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	29/7/1974
Nơi sinh	:	Đông Sơn, Thanh Hóa
Số CMND	:	031570798
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đông Sơn, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	B116 Khu đô thị Sao đỏ, phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 1998 đến 2005	:	Trợ lý giám đốc, Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty 128 – Bộ quốc phòng
Từ 2005 đến 2008	:	Giảng viên chính, Giám đốc trung tâm tư vấn du học đại – Trường Đại học Hải Phòng
Từ 04/2008 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư quản lý tài sản Á Châu
Từ 03/2012 đến nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ Biển Tân Cảng
Từ tháng 03 năm 2016 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Từ 08/2016 đến nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ICD Tân Cảng Sóng Thần
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư quản lý tài sản Á Châu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ Biển Tân Cảng

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ  
phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : 500.000 cổ phiếu (chiếm 3,33% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có

Các khoản nợ đối với công ty: : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

#### **5. Ông Đinh Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT**

**Ông** : **Đinh Ngọc Thắng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/10/1967

Nơi sinh : Đông Lĩnh, Đông Sơn, Thanh Hóa

Số CMND : 024100283

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vạn Thiện, Nông Cống, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : 83 Đường C, khu phố Mỹ Thái 1, P. Tân Phú,  
Q.7, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Hàng hải, Cử nhân Kinh tế ngoại  
thương, Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác :

Từ 1990 – 1992 : Giảng viên Trường Đại học Hàng hải Việt  
Nam

Từ 1992 – 1994 : Nghiên cứu sinh chương trình Thạc sỹ tại  
World Maritime University – Malmö – Thụy

Từ 1994 – 1998	:	Điền Giảng viên Đại học Hàng hải Việt nam
Từ 1996 – 1999	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Cty VT Dầu khí VN tại Hải Phòng
Từ 1999 – 2007	:	Trưởng Phòng Khai thác, Trưởng phòng Đại lý tàu, Trưởng phòng Giao nhận vận chuyển Cty Vận tải Dầu khí VN tại Tp Hồ Chí Minh
Từ 2007 đến nay	:	Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Quốc tế VISC tại Hải phòng
Từ tháng 03/2016 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Quốc tế VISC
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	:	600.000 cổ phiếu (chiếm 4% vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật:	:	Không có
Các khoản nợ đối với công ty:	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	:	Không
Số cổ phần của những người có liên quan:	:	Không có

## II. BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Hữu Phong	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Phương Nhân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Ban kiểm soát

### Sơ yếu lý lịch thành viên BKS



**1. Ông Nguyễn Hữu Phong - Trưởng Ban Kiểm soát**

**Ông** : **Nguyễn Hữu Phong**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1964

Nơi sinh : Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương

Số CMND : 030937087

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 14/56 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ 1986 đến 1988 : Thống kê chính trị trung đoàn E141S3  
Quân đoàn 1

Từ 1989 đến 1992 : Nhân viên Phòng kế toán Công ty kim khí  
Hải Phòng

Từ 1992 đến 1998 : Phó Phòng kế toán Công ty kim khí Hải  
Phòng

Từ 1998 đến 2002 : Kế toán trưởng Công ty kim khí Hải  
Phòng

Từ tháng 06 năm 2015 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ  
khí xây dựng AMECC

Từ 2003 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng  
Giám đốc Công ty kim khí Hải Phòng

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký  
giao dịch : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ  
khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Kim khí Hải Phòng

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có

Các khoản nợ đối với công ty: : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không có

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

## 2. Ông Nguyễn Chí Thanh - Thành viên Ban Kiểm soát

**Ông** : **Nguyễn Chí Thanh**

Giới tính : 26/10/1976

Ngày tháng năm sinh : Nam

Nơi sinh : Lai Châu

Số CMND : 011824367

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội

Quê quán : Kinh

Địa chỉ thường trú : Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác :  
 Từ 1999 đến 2009 : Giám đốc Công ty liên doanh cơ khí xây dựng Hà Nội  
 Từ 2009 đến 2010 : Giám đốc Công ty CP Kết cấu thép và thiết bị nâng hạ Hoàng Anh  
 Từ 2010 đến nay : Giám đốc Công ty CP Công nghiệp và phát triển Hoàng Mai  
 Từ tháng 03 năm 2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc công ty CP công nghiệp và phát triển  
Hoàng Mai  
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: 0 cổ phiếu  
Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có  
Các khoản nợ đối với công ty: : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không có  
Số cổ phần của những người có liên quan: : Không có

### **3. Bà Lê Phương Nhâm - Thành viên Ban Kiểm soát**

**BÀ** : **Lê Phương Nhâm**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 22/12/1982  
Nơi sinh : Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình  
Số CMND : 151371214  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú : Thôn Tự Lập, xã Đặng Cương, huyện An Dương, TP. Hải Phòng  
Trình độ văn hóa : Đại Học  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác :  
Năm 2002 – 2009 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Vân Long  
Năm 2009 – 2010 : Giảng viên Trường Cao đẳng Viettronic Hải Phòng  
Năm 2010 – 2015 : Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng

Từ tháng 06 năm 2015 đến nay	:	Trưởng phòng kế toán Công ty cổ phần Mạ kẽm Amecc
Năm 2016 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng phòng kế toán Công ty cổ phần Mạ kẽm Amecc
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Số cổ phần của những người có liên quan	:	Không có

### III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	Tổng giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Đức Độ	Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Ông Lê Đình Tư	Phó Tổng giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Phó Tổng giám đốc Công ty
5	Ông Ngô Quốc Thịnh	Phó Tổng giám đốc Công ty
6	Ông Nguyễn Văn Lượng	Phó Tổng giám đốc Công ty
7	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc Công ty
8	Bà Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Văn Thọ - Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Nguyễn Văn Thọ  
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Ông Nguyễn Đức Độ - Phó Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Nguyễn Đức  
Độ - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

### 3. Ông Lê Đình Tư – Phó Tổng Giám đốc

**Ông** : **LÊ ĐÌNH TƯ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/09/1960

Nơi sinh : Thôn 4B, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Số CMND : 031796300

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thôn 4B, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : Số 31 Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Chuyên viên

Quá trình công tác :

Từ 10/1989 đến 08/2001 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Lắp máy và Xây dựng số 10

Từ 09/2001 đến 04/2008 : Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương, phó Bí thư Đảng ủy Công ty chế tạo thiết bị và đóng tàu Hải Phòng

Từ 05/2008 đến nay : Phó Tổng giám đốc, phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : 23.197 cổ phiếu (chiếm 0,15% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

#### **4. Ông Nguyễn Ngọc Hòa - Phó Tổng Giám đốc**

**Ông** : **NGUYỄN NGỌC HÀO**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 20/09/1976  
Nơi sinh : xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội  
Số CMND : 00107600229  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : Hồ Thị, Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí  
Quá trình công tác :  
Từ năm 1999 đến 2002 : Kỹ sư Công ty liên danh GMN Joint venture  
Từ năm 2003 đến 2006 : Phó Giám đốc kinh doanh Công ty thương mại Xuân Thành  
Từ năm 2007 đến 2008 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH TM và Thiết bị công nghiệp Dương Quang  
Từ 2008 đến 2014 : Phó Giám đốc Công ty Apave Châu Á Thái Bình Dương  
Từ 2014 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC  
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không  
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : 0 cổ phiếu  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Các khoản nợ đối với công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

#### **5. Ông Ngô Quốc Thịnh – Phó Tổng Giám đốc**

**Ông** : **NGÔ QUỐC THỊNH**

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	09/01/1972
Nơi sinh	:	Văn Chấn, Yên Bái
Số CMND	:	125362494
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Văn Giang, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	:	Văn Giang, Hưng Yên
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	:	
Từ 1997 đến 1998	:	Kỹ thuật viên Công ty xây lắp thủy điện Sông Đà 11
Từ 1998 đến 2002	:	Kỹ thuật viên Công ty xây lắp và xây dựng 69-1
Từ 2002 đến 2004	:	Phó Phòng kinh tế kỹ thuật Công ty xây lắp và xây dựng 69-1
Từ 2004 đến 2008	:	Giám đốc xí nghiệp lắp máy Sao Mai, chỉ huy trưởng dự án lọc dầu dung quất, Công ty xây lắp và xây dựng 69-1
Từ 2008 đến 2010	:	Phó Tổng giám đốc Công ty xây lắp và xây dựng 69-1
Từ 2010 đến 10/2016	:	Tổng giám đốc Công ty xây lắp và xây dựng 69-1
Từ 11/2016 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Số cổ phần của những người có liên quan	:	Không có

## **6. Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

**Ông** : **NGUYỄN VĂN DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/01/1981

Nơi sinh : Xóm Làng Phan, Xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ,  
Tỉnh Thái Nguyên

Số CMND : 090.822.906

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xóm Làng Phan, Xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ,  
Tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú : Xóm Làng Phan, Xã Linh Sơn, Huyện Đồng Hỷ,  
Tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Quá trình công tác :

Từ năm 2005 đến năm 2010 : Nhân viên phòng Kỹ thuật ..... tại Công ty cổ  
phần LILAMA69-1

Từ 2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LISEMCO2  
(Nay là Công ty cổ phần cơ khí xây dựng  
AMECC)

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng  
ký giao dịch : Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ  
chức khác : Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ  
chức phát hành: : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Các khoản nợ đối với công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Số cổ phần của những người có liên  
quan : Không có



**7. Ông Nguyễn Văn Lượng – Phó Tổng Giám đốc**

**Ông** : **NGUYỄN VĂN LƯỢNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/06/1966

Nơi sinh : Thái Bình

Số CMND : 030986368

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú : số 8/77 Lâm Tường, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tự động hóa, Cử nhân ngoại ngữ Tiếng Anh

Quá trình công tác :

Từ 1990 đến 1994 : Trưởng ca trạm 220Kv/ Đồng hóa, Sở truyền tải điện Hà Nội

Từ 1994 đến 1996 : Đội trưởng đội điện Công ty ống thép VinaPipe

Từ 1996 đến 2001 : Thư ký trưởng phòng điện Công ty xi măng Chifon Hải Phòng

Từ 2001 đến 2003 : Trưởng trạm 110kv, Khu công nghiệp Nomura, Hải Phòng

Từ 2003 đến 2007 : Trưởng phòng điện Công ty xi măng cảm phẩm

Từ 2007 đến 2009 : Giám đốc sản xuất Công ty xi măng cảm phẩm

Từ 2009 đến 2012 : Phó Tổng giám đốc Công ty xi măng cảm phẩm

Từ 2012 đến 2015 : Trưởng phòng sản xuất Công ty lốp Bridgestone Việt Nam;

Từ 2015 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Các khoản nợ đối với công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

#### **8. Bà Nguyễn Thị Hà – Kế toán trưởng**

**Bà** : **NGUYỄN THỊ HÀ**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 20/8/1982  
Nơi sinh : Bắc Sơn, An Dương, Hải Phòng  
Số CMND : 031244979  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Ngõ 19 Nguyễn Công Trứ , Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : Số nhà 11/3 A2 Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác :  
Từ 09/2004 – 10/2007 : Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Đức Minh  
Từ 11/2007 – 04/2011 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần công nghệ và thương mại Việt  
Từ 05/2011 – 08/2013 : Phó GD tài chính Công ty cổ phần ATB – Ngọc Việt  
T9/2013 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc  
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Kế toán trưởng Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không  
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : 22.090 cổ phiếu (chiếm 0,15% vốn điều lệ)  
Hành vi vi phạm pháp luật: : Không có  
Các khoản nợ đối với công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

#### **IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

AMECC đã ban hành các quy chế hoạt động theo hướng dẫn tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Thông tư số 121/2012/TT-BTC, bao gồm:

- Điều lệ Công ty
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Sau khi đăng ký giao dịch tập trung, Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC sẽ tiếp tục áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và các Điều lệ tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

#### **V. PHỤ LỤC**

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;

**Phụ lục II:** BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC quý III năm 2016 (Riêng và Hợp nhất).

Hải phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




NGUYỄN VĂN THỌ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Nguyễn Hữu Phong

  
Nguyễn Thị Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI *ch*



NGUYỄN QUANG BẢO